

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 320/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Thôn N , xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Đình T ; nơi cư trú: Thôn N , xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Đình T , sinh năm 1966 ở Thôn N , xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 28-01-1989. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T có quan hệ với người phụ

nữ khác, chị đã khuyên bảo nhưng anh không thay đổi mà thường xuyên chửi bới xúc phạm, đánh đập chị. Do bị gia đình chồng đánh đuổi nên chị đã bỏ về gia đình chị từ đầu năm 2018 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình T có hai con chung là Vũ Đình L1 , sinh ngày 30-12-1992 và Vũ Đình T1 , sinh ngày 17-3-1990 hiện nay đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Vũ Đình T về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình T hiện nay cư trú tại thôn Nả, xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Anh T đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh T không nộp bản tự khai và cố tình không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, xác minh nơi cư trú của anh Vũ Đình T, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T qua chính quyền địa phương xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng và người làm chứng thì được biết: Chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 28-01-1989. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến xô sát, bất hòa. Từ đầu năm 2018 đến nay chị L đã về gia đình chị sinh sống, vợ chồng anh chị ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 30-12-1992 và Vũ Đình T1, sinh ngày 17-3-1990 đều đã trưởng thành. Về tài sản của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không khai

báo, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vũ Đình T. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 30-12-1992 và Vũ Đình T1, sinh ngày 17-3-1990, hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị L xin tự giải quyết với anh T nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Vũ Đình T có hộ khẩu tại thôn Nả, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Vũ Đình T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng mặt không vì L do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 28-01-1989, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến xô sát, bất hòa. Từ đầu năm 2018 đến nay chị L đã về gia đình chị ở cùng thôn sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, đối xử với nhau lạnh nhạt. Chị L nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không khai báo, không tham gia phiên họp, hòa giải, phiên tòa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn

với anh Vũ Đình T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 30-12-1992 và Vũ Đình T1, sinh ngày 17-3-1990, hiện nay các con của anh chị đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L xin tự giải quyết với anh Vũ Đình T về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vũ Đình T.
 2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Đình L1, sinh ngày 30-12-1992 và Vũ Đình T1, sinh ngày 17-3-1990 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
 3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L xin tự giải quyết với anh Vũ Đình T nên Tòa án không xem xét giải quyết.
 4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001252 ngày 10-12-2018. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự
huyện VB;
- UBND xã HH
huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền